

**Bản án số: 530/2019/HS-PT
Ngày: 24-7-2019**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân và ông Vũ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 359/2019/TLPT-HS ngày 22/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 359/2019/QĐXXPT-HS ngày 27/5/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức TH do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN ĐỨC TH**, sinh năm 1979; *ĐKNKTT và trú tại:* Số nhà 05 ngách 18 phố MX, thuộc tổ dân phố H, phường 02, quận B, thành phố Hà Nội; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *nghề nghiệp:* Làm ruộng; *trình độ học vấn:* 05/12; con ông Nguyễn Kế Đ và bà Đỗ Thị B; có vợ là Khắc Thị H và 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; *tiền án tiền sự:* Chưa; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo:

1. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1962 và ông Lê Tiến C, sinh năm 1958; *trú tại:* Số A13 khu tập thể H, phường CN, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971; *trú tại:* Tổ dân phố 02, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mặc dù không có công ăn việc làm, không có khả năng,

thẩm quyền làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2017, Nguyễn Đức TH đã đưa ra thông tin gian dối, hứa hẹn là có thể làm được loại giấy tờ trên rồi nhiều lần nhận tiền, chiếm đoạt của gia đình bà Đặng Thị L, ông Lê Tiến C số tiền 110.000.000 đồng và gia đình bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Hữu T số tiền 130.000.000 đồng. Khi nhận tiền của những gia đình trên, bị cáo đều ký vào Giấy nhận tiền của các hộ gia đình, hứa hẹn nhưng không làm được “Sổ đỏ” như đã hứa. Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các gia đình bị hại và họ có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Đức TH 06 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2019 bị cáo Nguyễn Đức TH kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để chấp nhận kháng cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Đức TH 06 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Mặc dù không có chức năng, không có khả năng làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 05/2015 đến 04/2017, Nguyễn Đức TH đã đưa ra thông tin gian dối là có thể làm được giấy tờ trên rồi nhiều lần nhận tiền, chiếm đoạt của gia đình bà Đặng Thị L, ông Lê Tiến C và gia đình bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Hữu T tổng số tiền 240.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2017 là đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Nguyễn Đức TH đã có ít nhất 02 lần lừa đảo chiếm đoạt của 02 gia đình số tiền lớn, với tổng số tiền 240.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo phải thuộc trường hợp tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là thiếu sót. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thể hiện thái độ ăn năn, tích cực khắc phục hậu quả; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế khó khăn; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, thái độ và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2017, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức TH, sửa một phần bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

năm 2017, xử phạt Nguyễn Đức TH **05 (Năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Bị cáo Nguyễn Đức TH không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG-Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận B;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- THADS quận B;
- UBND phường 02, quận B, Hà Nội;
- Người kháng cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà